|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN CÙ LAO DUNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /BC-UBNDDỰ THẢO |  *Cù Lao Dung, ngày tháng 11 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 đối với xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của hủ tướng Chính phủ Ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hời Quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 27/09/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn 01/HD-BCĐ ngày 07/3/2023 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh về việc thực hiện, đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 9/11/2023 của UBND xã An Thạnh 1 về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã An Thạnh 1 đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, thẩm định đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã An Thạnh 1. UBND huyện Cù Lao Dung báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 đối với xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. **KẾT QUẢ THẨM TRA**

 Thời gian thẩm tra từ ngày 09/11/2023 đến ngày 13/11/2023

**1. Về hồ sơ:**

**-** Bộ hồ sơ của xã An Thạnh 1:

+ Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã An Thạnh 1 đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023;

+ Báo cáo số 90/BC-UBND ngày 07/8/2020 của UBND xã An Thạnh 1 về Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 trên địa bàn xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

+ Báo cáo số 91/BC-UBND ngày 07/11/2023 của UBND xã An Thạnh 1, về Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 của xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng;

+ Báo cáo số 58/BC-UBND ngày 6/9/2023 của UBND xã An Thạnh 1 về tình hình nợ động xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã An Thạnh 1.

+ Biên bản cuộc họp ngày 08/11/2023 của UBND xã An Thạnh 1 họp đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã An Thạnh 1 đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023.

+ Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao của xã An Thạnh 1

1. **Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu**

Xã An Thạnh 1 thực hiện đạt tiêu chí số 1 (đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao), tiêu chí số 2 (thu nhập), tiêu chí số 3 (mô hình ấp thông minh), tiêu chí 4 (ấp văn hoá nông thôn mới) và tiêu chí tự chọn kiểu mẫu về chuyển đổi số, cụ thể như sau:

**1. Tiêu chí 1 - Đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao**

**1.1. Yêu cầu của tiêu chí**

Xã An Thạnh 1 đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025.

**1.2. Kết quả thực hiện tiêu chí**

***(1). Tiêu chí số 1 về Quy hoạch***

- *Yêu cầu của tiêu chí:*

*+* 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch (Đạt)

+ 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch (Đạt)

+ 1.3. Có ≥ 01 đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên (Đạt)

***- Kết quả thực hiện tiêu chí***

*+ 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 và công bố công khai đúng thời hạn:* Xã đã thực hiệu điều chỉnh quy hoạch chung có tổ chức công khai quy hoạch được phê duyệt đảm bảo theo quy định, tại Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 10/08/2023 của UBND huyện Cù Lao Dung về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã lồng ghép quy định quản lý quy hoạch, quy chế quản lý quy hoạch

*+ 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch:* Xã có có quy chế quản lý quy hoạch được phê duyệt và tổ chức thực hiện quản lý quy hoạch theo quy định.

*+ 1.3. Có ≥ 01 đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên:*

*Xã có quy hoạch Trung tâm xã được phế duyệt tại Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 11/08/2023 của UBND huyện Cù Lao Dung về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết Trung tâm xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng*

**- Đánh giá:** *xã* thực hiện đạt tiêu chí số 1 Quy hoạch.

***(2) Tiêu chí số 2 Giao thông***

***- Yêu cầu của tiêu chí***

+ 2.1. 100% đường xã có các hạng mục cần thiết (trong đó, *≥* 50%, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp)

+ 2.2. Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp: Được cứng hóa và bảo trì hàng năm 100%; có 100% các hạng mục cần thiết (trong đó *≥* 50% đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp).

+ 2.3. *≥* 90% đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

+ 2.4. *≥* 90% đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

***- Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*+ 2.1. 100% đường xã có các hạng mục cần thiết (trong đó, ≥ 50%, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp):* Xã An Thạnh 1 có 01 tuyến đường xã là tuyến đường giao thông nông thôn Kênh đào – đầu Cù Lao với chiều dài 2,519 km, ngang 5,5 m, được nhựa hóa 2,519 km, tỷ lệ đạt 100% (2,519/2,519 km); Có các hạng mục biển báo, hệ thống đèn chiếu sáng 83 trụ, có trồng cây xanh hai bên tuyến đường trồng cây cau, dừa, xoài…

*+ 2.2. Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp:* Trên địa bàn xã có tổng số 03 tuyến đường ấp gồm đường giao thông nông thôn Rạch Miễu phía trên, kết cấu bê tông cốt thép, có chiều dài 1,310 km, hiện trạng mặt đường rộng 3,0m; đường giao thông nông thôn Rạch Trâm - Đê, kết cấu bê tông cốt thép, có chiều dài 1,153 km, hiện trạng mặt đường rộng 3,0 m; đường giao thông nông thôn Ông Cột (giai đoạn 2), kết cấu bê tông cốt thép, có chiều dài 710 m, hiện trạng mặt đường rộng 3,5 m. Đến nay đã được thực hiện cứng hoá 03 tuyến đường, với chiều dài 3,173/3,173 km, đạt tỷ lệ 100%; Có 58,7% (1,863/3,173 km) chiều dài tuyến đường đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp.

*+ 2.3. ≥ 90% đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp:* Xã có 34 tuyến đường ngõ xóm, tổng chiều dài 36,55 km. Đến nay đã thực hiện cứng hóa đạt chuẩn với tổng chiều dài 35,51/36,55 km đạt 97,15%

*+ 2.4. ≥ 90% đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa:* xã không có quy hoạch đường trục chính nội đồng.

**-** *Đánh giá:* Xãthực hiện đạt tiêu chí số 2 Giao thông.

**(3) *Tiêu chí số 3 Thủy lợi và Phòng chống thiên tai***

***- Yêu cầu của tiêu chí***

+ 3.1. ≥ 90 % diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động

+ 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững

+ 3.3. ≥ 50 % tỷ lệ diện tích cây trồng cạn chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

+ 3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm

+ 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi

+ 3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (Đạt mức khá trở lên)

***- Kết quả thực hiện tiêu chí***

*+ 3.1. ≥ 90% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động:* Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động trên địa bàn xã An Thạnh 1 đạt 100%. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới nước chủ động đạt 1.356,6/1.356,6 ha đạt 100%, diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu chủ động 2.908,9/2.908,9 ha đạt 100% đảm bảo phục vụ sản xuất trồng trọt, nuôi trồng thủy sản tạo nguồn, đáp ứng nhu cầu nước cho sinh hoạt và chăn nuôi, sản xuất phi nông nghiệp.

*+ 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững:* Các công trình thuỷ lợi trên địa bàn giao cho Ban nhân dân các ấp và Trạm quản lý thủy nông. Có tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững trên cơ sở tự nguyện, tự giác, bình đẳng và cùng có lợi: Các kênh rạch, cống, bọng, đê bao trên địa bàn xã An Thạnh 1 (26 kênh rạch, 44 cống, bọng) được giao cho các Ban nhân dân ấp, Hợp tác xã và các hộ dân tham gia quản lý với tổng số 15 biên bản bàn giao. Hàng năm, Uỷ ban nhân dân xã đều có rà soát củng cố Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Đội xung kích tìm kiếm cứu nạn. Bên cạnh đó, phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự xã thành lập Câu lạc bộ quân dân dự bị hạng II tham gia phòng chống thiên tai.

*+ 3.3. ≥ 50 % tỷ lệ diện tích cây trồng cạn chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:* Một số cây trồng chủ lực của xã như nhãn các loại, xoài các loại, dừa, ổi… có áp dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước được 672,4/1.178 ha, đạt tỷ lệ 57,08%.

*+ 3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng được bảo trì hàng năm:* Ngay từ đầu năm và trước những đợt triều cường, xã thường xuyên rà soát các công trình bờ bao, cống lớn nhỏ để duy tu, bảo dưỡng kịp thời

*+ 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi:* Có 26 kênh rạch tự nhiên được phân kỳ nạo vét hàng năm, nhằm đảm bảo khai thông dòng chảy phục vụ tưới tiêu và giao thông đường thủy. Nguồn nước thải vào công trình thủy lợi chủ yếu là nước thải sinh hoạt của hộ gia đình.

*+ 3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:* Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã xây dựng kế hoạch và phương án phòng, chống thiên tai, kiện toàn đội xung kích ứng phó với thiên tai. Đồng thời ngay từ đầu năm, công tác thủy lợi được khẩn trương thực hiện như rà soát các công trình thuỷ lợi xung yếu để ứng phó với thiên tai.

***- Đánh giá:*** Xã thực hiện đạt tiêu chí số 3 (Thủy lợi và phòng chống thiên tai)

1. ***Tiêu chí số 4 Điện***

*- Yêu cầu của tiêu chí: Hệ thống thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;* ≥ 99% hộ có đăng ký trực tiếp và sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định

***- Kết quả thực hiện tiêu chí:*** Hệ thống điện trên địa bàn xã An Thạnh 1 được đầu tư 15,08 km đường dây Trung thế; 43,30 km đường dây Hạ thế và 43 Trạm biến áp (dung lượng 1.792,5 kVA) và 2.097 điện kế. Đảm bảo đạt chuẩn về kỹ thuật ngành điện phục vụ cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt gia đình. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt tỷ lệ 99,57% (2.097/2.106 hộ).

***- Đánh giá:*** Xã thực hiện đạt tiêu chí số 4 (Điện).

1. ***Tiêu chí số 5 Giáo dục***

***- Yêu cầu của tiêu chí***

+ 5.1. 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2

+ 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

+ 5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3

+ 5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2

+ 5.5. Cộng đồng học tập xã được đánh giá, xếp loại Khá

+ 5.6. Có ít nhất 01 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

***- Kết quả thực hiện tiêu chí***

*+**5.1.* Thực hiện Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Xã có 04 điểm trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia là Trường Mầm Non Họa Mi; Trường Tiểu học An Thạnh 1 “A”; Trường Tiểu học An Thạnh 1 “B” đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và trường Trung học cơ sở An Thạnh 1 được tái công nhận đạt chuẩn mức độ 1. Đạt tỷ lệ 100%. Trường Tiểu học An Thạnh 1 “B” đạt cở sở vật chất mức độ 2.

*+ 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi:* Thực hiện Điều 6 Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Qua kiểm tra, đánh giá của Đoàn kiểm tra phổ cập giáo dục – xóa mù chữ năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện. Kết quả Trường Mầm non Họa mi được Ủy ban nhân dân huyện công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi *(Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung).*

***+*** *5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3: T*rường Tiểu học An Thạnh 1 “A”, trường Tiểu học An Thạnh 1 “B” và Trường THCS đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3 *(Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung).*

*+ 5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2:* Qua kiểm tra, đánh giá của Đoàn kiểm tra phổ cập giáo dục – xóa mù chữ năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện. Kết quả, công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 *(Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung).* Năm 2023, tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi được công
nhận biết chữ mức độ 2 (hết lớp 5) là 3992/4.307, đạt tỷ lệ 92,7%. Qua kiểm tra, đánh giá của Đoàn kiểm tra phổ cập giáo dục – xóa mù chữ năm 2022, kết quả công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

*+ 5.5. Cộng đồng học tập xã được đánh giá, xếp loại Khá:* Thực hiện Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã. Ủy ban nhân dân xã đã kiện toàn Trung tâm học tập cộng đồng xã tại Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, về việc kiện toàn Trung tâm học tập cộng đồng xã An Thạnh 1. Đến nay, Trung tâm đã hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục đề nghị Ủy ban nhân huyện kiểm tra đánh giá, xếp loại.

*+ 5.6. Có ít nhất 01 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền:* Xã có 01 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền của trường Tiểu học An Thạnh 1 “B”, mô hình có bể bơi định kỳ cho các em học sinh tập bơi hàng tuần để rèn luyện kỹ năng, sức bền, sân trường có bố trí sân tập thể dục cho học sinh nhưng chưa có nhà tập luyện đa năng, phòng tập, bể bơi, các trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm an toàn để thực hiện có hiệu quả chương trình môn học Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao.

- *Đánh giá:* Xã thực hiện tiêu chí số 5 (Giáo Dục)

**(6) *Tiêu chí số 6 Văn Hóa***

***- Yêu cầu của tiêu chí***

+ 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

+ 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định.

+ 6.3. Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định ≥ 70%

*+* 6.4. Tỷ lệ ấp đạt chuẩn nông thôn mới (100%)

***- Kết quả thực hiện tiêu chí***

*+ 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên (Đạt)*

Xã có điểm vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em tại Long Ẩn, ấp An Trung với diện tích 980m2, có 22 trò chơi như đu quay, bập bênh, xích đu, dụng cụ tập chân, tay cho người cao tuổi… thu hút đông đảo người cao tuổi và trẻ em tham gia

Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao như: Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã phối hợp các ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, kết quả phối hợp tổ chức khoảng 10 cuộc/năm, các nội dung tuyên truyền tập trung như Nghị quyết Đảng bộ hàng năm, Các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, các tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới...Thường xuyên tổ chức cho người dân tham gia các hoạt động thể thao thường xuyên để rèn luyện sức khỏe như Câu lạc bộ dưỡng sinh, câu lạc bộ cờ tướng, nhóm các cụ đi bộ tập thể dục vào buổi sáng….Phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động thể thao như giao lưu bóng đá, bóng chuyền, tổ chức các hội diễn quần chúng hàng năm được 6 cuộc (thi đấu thể thao 4 cuộc, hội diễn 2 cuộc). Duy trì 03 câu lạc bộ đờn ca tài tử tại 3 ấp. Thường xuyên tổ chức giao lưu với các đơn vị ngoài huyện.

*+ 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định:* Có 1 chùa Bắc Tông và 01 dình thờ Thành Hoàng bổn cảnh, dược tu bổ thường xuyên. Đối với di sản văn hóa phi vật thể xã hiện có 03 câu lạc bộ đờn ca tài tử được thường xuyên củng cố để hoạt động đạt chất lượng, hiệu quả.

*+ 6.3. Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định ≥ 70%:* *Xã có 03/03 ấp văn hóa, đạt tỷ lệ 100%.*

***+*** *6.4. Tỷ lệ ấp đạt chuẩn nông thôn mới (ấp văn hóa nông thôn mới) theo quy định:* Trên địa bàn xã, có 3/3 ấp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công nhận ấp văn hóa nông thôn mới, đạt tỷ lệ 100%.

- *Đánh giá:* Xã thực hiện tiêu chí số 6 (Văn hóa)

***(7) Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn***

***- Yêu cầu của tiêu chí***

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm; Chợ nông thôn đạt chuẩn theo quy định.

- *Kết quả thực hiện tiêu chí*

Chợ An Thạnh 1 đã ngưng hoạt động. Đồng thời, xã có quy hoạch chợ nông sản kết hợp du lịch đã được uỷ ban nhân dân huyện phê duyệt tại Quyết định số 1390/QĐ-UBND, ngày 10/8/2023, tuy nhiên do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng.

Bên cạnh đó, xã có 02 cửa hàng tiện lợi để phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân với trên 200 sản phẩm/1 cửa hàng, gồm: (1) Cửa hàng Bách hóa tổng hợp tự chọn Thanh Huynh, địa chỉ ấp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, với diện tích 140m2. (2) Cửa hàng Bách hóa tổng hợp tự chọn Viễn The, địa chỉ ấp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, với diện tích 120m2. Thời gian hoạt động của 02 Cửa hàng bách hóa tổng hợp tự chọn Thanh Huynh và Viễn The từ 7 giờ sáng đến 21 giờ.

- *Đánh giá:* xã thực hiện đạt tiêu chí số 7 (CSHT thương mại nông thôn)

**(8) *Tiêu chí số 8 Thông tin và truyền thông***

***- Yêu cầu của tiêu chí***

+ 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân (Đạt)

+ 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh 80%

+ 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông (Đạt)

+ 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới (Đạt)

+ 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng…) (Đạt)

***- Kết quả thực hiện tiêu chí***

*+ 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:* Xã có 01 điểm phục vụ Bưu chính, có mặt bằng tại ấp An Trung giáp tỉnh lộ 933B thuận tiện cho việc giao dịch của bà con nhân dân với diện tích 28 m2, được xây dựng tiền chế vào năm 2018. Có treo tên điểm phục vụ, có niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ. Thời gian mở cửa 8 giờ/ngày làm việc (theo qui định tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc). Về cơ sở vật chất của Bưu chính xã hiện nay đạt theo yêu cầu.

*+ 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh:* Thực hiện theo Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; theo đó, xã đạt chỉ tiêu này khi có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt tối thiểu 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tối thiểu 80% đối với các xã còn lại. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân xã phối hợp các ngành, đoàn thể, Ban nhân dân các ấp tiến hành rà soát, thống kê số người trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh. Kết quả, tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã là 4.307 lao động, số lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh là 4.120/4.307đạt 95,65%.

*+ 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông:* Xã có 01 trạm truyền thanh và 06 tổ truyền thanh tại 3/3 ấp đạt 100%. Định kỳ phát thanh vào lúc 5 giờ và 17 giờ hàng ngày, có hệ thống loa thông minh hoạt động thường xuyên, đảm bảo kịp thời tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến tận người dân. 3/3 ấp đều có hộ gia đình thu xem truyền hình qua mạng internet. Xã có 02 điểm bán sách giáo khoa cho học sinh trên địa bàn xã.

*+ 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới:* Hiện nay, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã là 657/1306 hồ sơ, đạt 50,30% (Đạt); Năm 2022, cán bộ, công chức xã đã được tham gia, tập huấn kiến thức, kỹ thuật và an toàn thông tin được 04 cuộc, có 17/17 lượt cán bộ, công chức tham gia đạt tỷ lệ 100%. (Đạt); Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản được 3.025/4.307 đạt tỷ lệ 70,23%. (Đạt)

*+ 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng…) (Đạt)*

Xã có 07 điểm công cộng có mạng wifi miễn phí như Ủy ban nhân dân xã, Nhà văn hóa xã, Trạm y tế xã, 2 điểm du lịch cộng đồng, 2 nhà sinh hoạt cộng đồng ấp An Trung và An Trung A.

*- Đánh giá:* Xã thực hiện đạt tiêu chí 8 (Thông tin và truyền thông)

***(9) Tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư***

***- Yêu cầu của tiêu chí****:* ≥ 80% hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố

***- Kết quả thực hiện tiêu chí:***Hiện nay, xã không còn nhà tạm, nhà dột nát; trên địa bàn xã có tổng số 2.106 hộ. Tổng số căn nhà của xã là 1.961 căn, trong đó có 1.855 căn nhà đạt chuẩn theo quy định đạt tỷ lệ 94,59% (1.855/1.961 căn nhà)

***- Đánh giá:*** xã thực hiện đạt tiêu chí số 9 (Nhà ở dân cư)

1. *Tiêu chí số 10 Thu nhập:*

*- Yêu cầu tiêu chí: năm 2023 đạt 75* triệu đồng/người/năm.

 *- Kết quả thực hiện:* Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 trên địa bàn xã đạt 75,56 triệu đồng/người.

(11) *Tiêu chí số 11 Nghèo đa chiều*

*- Yêu cầu của tiêu chí:* Tỷ lệ nghèo đa chiều ≤ 2,5%

*- Kết quả thực hiện tiêu chí:* Hộ nghèo 09 hộ (hộ không có khả năng lao động 09 hộ) đạt tỷ lệ: 0,00%; Hộ cận nghèo 47 hộ (hộ không có khả năng lao động 07 hộ) đạt tỷ lệ: 1,91%; Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã đạt 1,91% (0,00% + 1,91%)

*- Đánh giá:* Xã thực hiện đạt tiêu chí số 11 (Nghèo đa chiều).

**(12) *Tiêu chí số 12 Lao động***

***- Yêu cầu của tiêu chí***

+ 12.1. ≥ 75% lao động qua đào tạo

+ 12.2. ≥ 30% lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ

+ 12.3. < 45% lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực (nông, lâm nghiệp và thủy sản) trên địa bàn

***- Kết quả thực hiện tiêu chí***

*+ 12.1.* Trên địa bàn xã, tổng số người trong độ tuổi lao động là 4.307 người. Qua đối chiếu, rà soát xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo là 76,99% với 3.316/4.307 lao động.

*+ 12.2.* Trên địa bàn xã, tổng số người trong độ tuổi lao động là 4.307 người. Qua đối chiếu, rà soát xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 1.378 lao động đạt tỷ lệ 31,99% (1.378/4.307 lao động)

*+ 12.3.* Trên địa bàn xã, tổng số người trong độ tuổi lao động là 4.307 người. Qua đối chiếu rà soát tỷ lệ lao động làm việc trong ngành nghề kinh tế chủ lực (nông, lâm nghiệp và thủy sản) có 1.849 lao động đạt tỷ lệ 42,93%.

*- Đánh giá:* Xã thực hiện đạt tiêu chí 12 (Lao động)

(13) *Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn*

***- Yêu cầu của tiêu chí***

+ 13.1. ≥ 01 Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

+ 13.2. Có ≥ 01 sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

+ 13.3. Có ≥ 01 mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

+ 13.4. Có ≥ 01 sản phẩm chủ lực ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.

+ 13.5. Có ≥ 10% Sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.

+ 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

+ 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

+ 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị.

***- Kết quả thực hiện tiêu chí***

*+ 13.1.* Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: xã có 01 Hợp tác xã Nông nghiệp An Phát có hợp đồng liên kết tiêu thụ nông sản. Trong vụ mùa năm 2021 - 2021 liên kết tiêu thụ theo chuỗi được 2.000 kg thanh nhãn xuất khẩu đi thị trường Úc và Mỹ (Đạt)

*+ 13.2.* Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn: xã An Thạnh 1 có 02 sản phẩm OCOP là ổi nữ hoàng của Hợp tác xã Nông nghiệp An Phát công nhận đạt 3 sao và rượu ổi Hồng Ven đạt chuẩn OCOP 3 sao.

*+ 13.3.* Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm: có 2 mô hình tưới thông minh, tiết kiệm, áp dụng cơ giới trong khâu sản xuất: xoài cát chu 1,2 ha, thanh nhãn 3,5 ha… (Đạt)

*+ 13.4.* Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: xoài cát chu của hợp tác xã nông nghiệp An Phát sản xuất theo quy trình VietGAP với diện tích 8,1 ha, được cấp mã vùng trồng CA.24.01.001, CA.24.01.002

*+ 13.5.* Xã xác định sản phẩm chủ lực của xã là cây ăn trái gồm nhãn, ổi, xoài, dừa, chanh. Sản phẩm chủ lực của xã được đưa lên sàn giao dịch thương mại điện tử gồm có ổi nữ hoàng, đạt tỷ lệ 20% (1/5 sản phẩm chủ lực của xã).

*+ 13.6.* Sản phẩm chủ lực của xã An Thạnh 1, gồm xoài, nhãn, ổi, chanh và dừavới tổng diện tích 1.276 ha. Trên địa bàn xã đã hình thành được 02 vùng trồng cây ăn trái tập trung với tổng diện tích 66,6 ha, trong đó có 57,9 ha được cấp 18 mã số vùng trồng (26,9 ha xoài cát chu 08 mã số, 21 hạ xoài Đài Loan 08 mã số và 10 ha thanh nhãn 02 mã số) đáp ứng nhu cầu xuất khẩu sang thị trường các nước như Hoa Kỳ, Úc, Hàn Quốc, New Zealand… (Công văn số 396/BVTV-HTQT ngày 17/2/2023 và Công văn số 2061/BVTV-HTQT ngày 25/7/2022). Riêng xoài cát chu của Hợp tác xã Nông nghiệp An Phát có tem truy suất nguồn gốc và được giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể “Xoài An Thạnh 1”.

*+ 13.7.* Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội: Sản phẩm du lịch trên địa bàn xã được quảng bá chủ yếu trên Facebook, zalo, truyền hình Sóc Trăng. Các điểm du lịch của xã như làng du lịch Long Ẩn, quán Cây Dừa, các sơ sở lưu trú đều có trang web quảng bá hình ảnh trên mạng xã hội.

*+ 13.8.* Xã có mô hình trồng thanh nhãn kết hợp du lịch miệt vườn và mô hình trồng xoài kết hợp du lịch miệt vườn, cụ thể:

Hộ ông Nguyễn Hồng Tiến, ấp An Trung, xã An Thạnh 1 với mô hình trồng thanh nhãn kết hợp với du lịch miệt vườn. Tổng diện tích 02 ha (có 650 cây thanh nhãn đã cho trái). Tổng doanh thu hàng năm 280 triệu đồng; trong đó doanh thu từ thanh nhãn 160 triệu đồng; thu từ dịch vụ tham quan vườn thanh nhãn và ẩm thực 120 triệu đồng.

Hộ ông Phan Văn Tòng, ấp An Thường với mô hình trồng xoài kết hợp với du lịch. Tổng diện tích 01 ha (có 340 cây xoài cát chu đã cho trái). Tổng doanh thu hàng năm 270 triệu đồng; trong đó doanh thu từ xoài 130 triệu đồng; thu từ dịch vụ tham quan vườn xoài và ẩm thực 140 triệu đồng.

*- Đánh giá:* Xã thực hiện đạt so với yêu cầu của tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn)

1. ***Tiêu chí số 14 Y tế***

***- Yêu cầu của tiêu chí***

+ 14.1. ≥ 95% người dân tham gia bảo hiểm y tế

+ 14.2. ≥ 90 % dân số được quản lý sức khoẻ

+ 14.3. ≥ 40 % tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa.

+ 14.4. ≥ 70% dân có sổ khám chữa bệnh điện tử

1. triệu đồng/người.

*+ 14.1.* Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 7.393/7.393 dân số, đạt 100%.

*+ 14.2.* Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe: 7.393/7.393 dân số, đạt 100%.

*+ 14.3.* Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt 3.769/7.393 dân số, chiếm tỷ lệ 50,98%.

*+ 14.4.* Tỷ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử: tổng số dân được hướng dẫn thực hiện cài đặt sổ sức khỏe điện tử 7.393/7.393 dân số, đạt 100%.

*- Đánh giá:* xã thực hiện đạt tiêu chí số 14 (Y tế)

1. ***Tiêu chí số 15 Hành chính công***

***- Yêu cầu của tiêu chí***

+ 15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

+ 15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

***- Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*+ 15.1.* Đảm bảo hạ tầng phục vụ triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin và hội nghị trực tuyến với các cấp:Mạng internet cáp quang, mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ; máy tính cài các phần mềm phục vụ quản lý điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, hội nghị truyền hình; các thiết bị ngoại vi như máy in, máy quét, camera,…; các thiết bị phục vụ thanh toán trực tuyến (nếu có); Ủy ban nhân dân xã có mạng internet, mạng nội bộ, truyền hình đảm bảo các hội nghị trực tuyến do cấp trên tổ chức đến địa phương, có 21 máy tính có cài đặt hệ thống văn bản điều hành, 03 máy tính cài đặt phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống Một cửa điện tử xã hoạt động hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu hàng năm của tỉnh đối với cấp xã. Bộ phận một cửa xã hoạt động có hiệu quả việc cập nhật hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử. Hằng năm có trên 90% hồ sơ hành chính được cập trên Hệ thống Một cửa điện tử.

 Năm 2022, Ủy ban nhân dân xã tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa được 130 phiếu khảo sát. Kết quả 130 phiếu hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 100%

Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu 35% (tăng dần mỗi năm 20%) để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: (Chưa đạt)

Hiện tại Bộ phận một cửa xã đang thiếu máy Scan để Scan hồ sơ phục vụ số hóa. Trong năm 2023 khi được hỗ trợ máy Scan đơn vị sẽ triển khai thực hiện nội dung này sẽ đạt.

Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính làm cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức công khai, minh bạch, hiệu quả (Đạt)

 Hiện tại đơn vị có triển khai hệ thống camera giám sát việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính tại bộ phận một cửa, gắn kết quả giải quyết thủ tục hành chính làm cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

*+ 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên (Đạt)*

Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ công có yêu cầu riêng về kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia. (Đạt)

Hiện tại đơn vị đang triển khai 18 thủ tục hành chính mức độ 3 trên phần mềm Một cửa điện tử có kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia.

Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ công trong các quy định của Bộ, ngành Trung ương. (Đạt)

Trong 18 thủ tục hành chính mức độ 3 trên phần mềm Một cửa điện tử có kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia có 02 thủ tục hành chính theo quy định của Bộ, ngành Trung ương: Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí.

Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên đối với các dịch vụ công trong Danh mục dịch vụ công đủ điều kiện thực hiện trực tuyến mức độ 4 của Ủy ban nhân dân tỉnh. (Đạt)

Hiện tại đơn vị đang triển khai 66 thủ tục hành chính mức độ 4 trên phần mềm Một cửa điện tử có kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia. (Đạt)

Có hồ sơ phát sinh trực tuyến và xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến cung cấp từ mức độ 3 trở lên. (Chưa đạt)

Đơn vị có triển khai tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tuyến ở mức độ 3,4 đối với 84 thủ tục hành chính trên hệ thống Một cửa điện tử của xã. Tuy nhiên, do trình độ dân trí của người dân còn thấp chưa biết sử dụng công nghệ thông thông tin trong nộp hồ sơ trực tuyến, do thói quen nộp hồ sơ trực tiếp của người dân. Trong năm 2023, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo công chức tại bộ phận một cửa tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến.

Có triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và cung cấp từ mức độ 4 trở lên. Ủy ban nhân dân xã mở tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để người dân và doanh nghiệp đóng tiền phí, lệ phí khi tham gia thủ tục hành chính trực tuyến. (Đạt)

*+ 15.3.* Ủy ban nhân dân xã công khai 130 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã tại bộ phận một cửa. Công khai địa chỉ phản ánh, kiến nghị của tỉnh, huyện về việc giải quyết thủ tục hành chính. Công khai số điện thoại của lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã. Kết quả trong 3 năm từ năm 2020 - 2022 Ủy ban nhân dân xã không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đã được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. (Đạt)

Đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và đáp ứng mục tiêu số hóa được giao tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Mục III về cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai  đoạn 2021 - 2030. (Đạt)

Trong 03 năm từ năm 2020 – 2022, Bộ phận một cửa của xã tiếp nhận và giải quyết 5.175/5.175 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%.

Năm 2022 theo Quyết định số 3554/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung về việc phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn năm 2022. Ủy ban nhân dân xã đạt 84,09 điểm xếp loại: Tốt

Năm 2022, Ủy ban nhân dân xã tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nhiệp về giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa được 130 phiếu khảo sát. Kết quả 130 phiếu hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 100%.

*- Đánh giá:* xã thực hiện đạt tiêu chí số 15 (Hành chính công)

1. ***Tiêu chí số 16 tiếp cận pháp luật***

***- Yêu cầu của tiêu chí***

+ 16.1. Có ≥ 01 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

+ 16.2. ≥ 90% mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành.

+ 16.3. ≥ 90% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

***- Kết quả thực hiện tiêu chí***

*+ 16.1.* Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quả được công nhận:

- Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật" theo quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg đạt 30/30 điểm.

- Xã đã huy động được nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đồng thời phối hợp với Phòng Tư pháp, Viện Kiểm sát nhân dân huyện tổ chức hội nghị phổ biến kiến thức pháp luật tại xã và cử 50 đại biểu tham dự.

- Có văn bản của Phòng Tư pháp hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng mô hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quản. Đồng thời, xã An Thạnh 1 xây dựng mô hình câu lạc bộ Nông dân với pháp luật; mô hình câu lạc bộ Nghiệp đoàn xe ôm tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tội phạm. Theo đó, được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện tặng Giấy khen đối với tập thể có thành tích tiêu biểu trong xây dựng mô hình câu lạc bộ Nghiệp đoàn xe ôm tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tội phạm.

\* Mô hình điển hình về hỏa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận:

- Có 100% tổ hòa giải của xã An Thạnh 1 được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng quy định pháp luật hòa giải ở cơ sở.

- Có hoạt động phối hợp với Phòng Tư pháp, Tòa án nhân dân huyện tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho hoà giải viên tại xã

- Có văn bản của Phòng Tư pháp hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng mô hình. Đồng thời, xã xây dựng mô hình Tổ hòa giải kiểu mẫu. Theo đó, được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện tặng Giấy khen đối với các Tổ hoà giải ở cơ sở có mô hình điển hình về hoà giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả trên địa bàn huyện Cù Lao Dung giai đoạn 2022 – 2023.

*+ 16.2.* Trong năm 2022 tổng số đơn 03 ấp tiếp nhận được 24 đơn (hòa giải thành 22 đơn, tỷ lệ đạt 91,67%).

*+ 16.3.* Thực hiện Công văn số 08/TGPL, ngày 01/3/2023 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng xác nhận danh sách đối tượng được trợ giúp pháp lý của xã An Thạnh 1 trong năm 2022 là 01 đối tượng.

*- Đánh giá* : xã thực hiện đạt tiêu chí số 16 (Tiếp cận pháp luật)

**(17) *Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm***

***- Yêu cầu của tiêu chí***

+ 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường

+ 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%

+ 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt ≥ 95%

+ 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt ≥ 35%

+ 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt ≥ 50%

+ 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%

+ 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ≥ 80%

+ 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ≥ 85%

+ 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch

+ 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ≥ 10%

+ 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt ≥ 4m2/người

+ 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt ≥ 70%

***- Kết quả thực hiện tiêu chí***

*+ 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường:* Về khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: Xã không có khu giết mổ động vật và các khu vực kinh doanh, chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản đảm bảo không ô nhiễm môi trường.

*+ 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100% :*Về tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường, tổ chức tuyên truyền và thông báo cơ sở lập hồ sơ môi trường theo đúng quy định. Trên địa bàn xã có 19 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. Trên địa bàn xã có 19/19 cơ sở sản xuất - kinh doanh đều lập và được xác nhận thủ tục bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 100% (Đạt).

*+ 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt ≥ 95%:* Ủy ban nhân dân xã An Thạnh 1 có ban hành Phương án số 01/PA-UBND ngày 01/3/2023 về việc thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung năm 2023.

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 3,3 tấn/ngày (khoảng 1.204,5 tấn/năm), khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý khoảng 3,2 tấn/ngày (khoảng 1.168 tấn/năm), đạt tỷ lệ 96,97%. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và vận chuyển về bãi rác xã An Thạnh 1 để xử lý với tần suất 01 ngày/lần do Công ty TNHH Công nghệ Môi trường sạch và xanh Toàn Cầu. Trong đó, có 205 hộ đăng ký thu gom rác, các hộ còn lại thực hiện thu gom, tự xử lý rác theo quy định.

Khối lượng chất thải rắn không nguy hại phát sinh khoảng 0,03 tấn/ngày. (khoảng 10,95 tấn/năm), khối lượng chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý khoảng 0,029 tấn/ngày (khoảng 10,59 tấn/năm), đạt tỷ lệ 96,67%

*+ 17.4. Về tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt ≥ 35%:* Nước thải sinh hoạt dù không trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe con người như nước thải công nghiệp nhưng để lâu dần sẽ tích tụ vi khuẩn, gây nên tình trạng ô nhiễm, dẫn tới nguy cơ cho nhiều loại bệnh như hô hấp, tiêu hóa, ngoài da…. Nước thải sinh hoạt sẽ chảy ra hệ thống ao, hồ, sông suối làm các sinh vật như tôm, cá có thể chết, sau đó ngấm xuống lòng đất để rồi con người tiếp tục sử dụng trở lại. Do vậy việc triển khai mô hình xử lý nước thải sinh hoạt là hết sức cần thiết, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động hộ dân tham gia thu gom xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp. Đến nay trên địa bàn xã có khoảng 801/2.106 hộ, chiếm 38,03% đã xây dựng mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, thu gom và trữ trong các ao mương của hộ gia đình, không trực tiếp xả thải ra ao, hồ, kênh rạch.

*+ 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt ≥ 50%:* Trong thành phần rác thải sinh hoạt, thông thường hàm lượng hữu cơ chiếm tỉ lệ lớn. Loại rác này rất dễ bị phân huỷ, lên men, bốc mùi hôi thối. Rác thải không được thu gom, tồn đọng trong không khí, lâu ngày sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ con người sống xung quanh. Rác thải sinh hoạt được phân loại tốt sẽ xử lý hiệu quả hơn; khối lượng rác đem chôn lấp giảm đáng kể, ít gây ảnh hưởng đến môi trường; diện tích đất chôn lấp giảm; giảm gây ô nhiễm môi trường. Đến nay, tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn xã là 1.086/2.106 hộ, đạt tỷ lệ 51,57%.

*+ 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%:* Chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh và trong sinh hoạt của hộ gia đình, tổ chức trên địa bàn xã khoảng 16,25 kg/ngày (khoảng 6 tấn/năm) và được thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

*+ 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ≥ 80%:* Trong lĩnh vực trồng trọt, sản phẩm chủ lực của xã là các loại cây ăn trái, qua đó phụ phẩm nông nghiệp chủ yếu là lá cây được người dân để lại trên mặt vườn để che phủ, giữ ẩm cho đất. Đối với cây dừa mỗi năm cho thu hoạch khoảng 5.287.500 trái, trong đó 90% trái tươi được tiêu thụ ngoài tỉnh, 10% trái còn lại phục vụ tại địa phương. Bên cạnh đó trên địa bàn xã có 01 doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thế Vinh thu mua vỏ dừa để sơ chế thành xơ dừa và chỉ xơ dừa bán lại cho hộ trồng cây ăn trái, rau màu trong và ngoài địa phương. Đánh giá kết quả đạt trên 80%.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, trên địa bàn xã có 104 cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, trong đó có 01 trang trại chăn nuôi heo Thu Lan với quy mô 130 con (cơ sở thực hiện 01 công trình khi sinh học và 04 hầm ủ composte với tổng thể tích là 216m3, mỗi ngày thu gom xử lý khoảng 350 kg chất thải từ việc chặn nuôi và tái sử dụng tái chế tạo ra được khoảng 229 kg khí gas tháng). Các cơ sở chăn nuôi nông hộ còn lại đều có phương pháp thu gom chất thải ủ phân để nuôi cá và bón cho cây trồng. Đánh giá kết quả đạt trên 80%.

*+ 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ≥ 85%:* Tổng số cơ sở chăn nuôi: 103 cơ sở quy mô nông hộ và 01 trang trại, trong đó có 91 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 87,50% (91/104 cơ sở).

*+ 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch:* Xã có quy hoạch địa điểm xây dựng nghĩa trang theo Quyết định số 23a/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xã An Thạnh 1 và quy hoạch chi tiết trung tâm xã. Quy hoạch tại ấp An Trung với diện tích 1 ha.

*+ 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ≥ 10%:* Theo số liệu thống kê trên địa bàn xã An Thạnh 1 năm 2020 – 2023 có 174 người chết trong đó năm 2021 ghi nhận có 19 người tử vong do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Trong thời điểm bùng phát dịch khá phức tạp và chưa có biện pháp xử lý triệt để, địa phương áp dụng hình thức hỏa táng đối với 19 ca nhiễm bệnh này. Xã đã kết nối và bố trí hỏa táng tại chùa Kos Tung tại ấp Son Ton, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung. Tỷ lệ hỏa táng là 19/174 người tử vong, đạt 10,92%.

*+ 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt ≥ 4m2/người:* Trên địa bàn xã An Thạnh 1 có bố trí quỹ đất, xây dựng khu vui chơi công cộng được trồng cây xanh như bằng lăng, sao, dầu, kèn hồng và một số loài hoa thân thảo, các nhà văn hóa xã, ấp, các trường học, trụ sở các cơ quan (trồng cây phượng vĩ, bằng lăng,…) và dọc các tuyến đường nông thôn (trồng sao, dầu, cây ăn trái), các tuyến đê bao sông, bờ bao, các khu bãi bồi dọc theo tuyến đê sông (cây tràm nước, cây bần,…). Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư xã đạt trên 30.010 m2/7.393 người, bình quân đạt 4,05 m2/người.

*+ 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt ≥ 70%:* Khối lượng chất thải nhựa phát sinh khoảng 0,16 tấn/ngày (khoảng 58,4 tấn/năm), khối lượng chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định khoảng 0,12 tấn/ngày (43,8 tấn/năm), đạt tỷ lệ 75%

***- Đánh giá:*** xã thực hiện đạt tiêu chí số 17 (Môi trường).

**(18) *Tiêu chí số 18 Chất lượng môi trường sống***

***- Yêu cầu của tiêu chí***

+ 18.1. ≥ 55% hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung

+ 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (≥ 70 lít)

+ 18.3. 60% công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững

+ 18.4. 100% chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm

+ 18.5. Không để xảy ra sự cố về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc quản lý của xã;

+ 18.6. 100% cơ sở sơ chế biến, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm

+ 18.7. ≥ 80% hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch

+ 18.8. 100% bãi chôn lắp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

*- Kết quả thực hiện tiêu chí*

*+ 18.1. ≥ 55% hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: S*ố hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung 1.250/2.106 hộ, đạt tỷ lệ 59,35%

*+ 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (Đạt)*

 Toàn xã 2.106 hộ. Trong đó, số hộ sử dụng nước sạch là 1.250 hộ. Đạt tỷ lệ 59,35%. Cấp nước sinh hoạt bình quân đầu người là 96 lít/người/ngày.đêm

*+ 18.3. 60% công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:* Trên địa bàn xã, các hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn xã đang sử dụng nước sạch theo quy chuẩn được cấp nước từ công trình Trạm cấp nước tập trung Cù Lao Dung, công trình hiện nay do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường tỉnh Sóc Trăng quản lý, vận hành khai thác hoạt động bền vững, đạt tỷ lệ 100%

*+ 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về “Vệ Sinh An Toàn Thực Phẩm” đạt 100%. (Đạt)*

Toàn xã: hiện có 85 cơ sở kinh doanh về thực phẩm ăn uống giải khát. Thực hiện: Uỷ ban nhân dân xã kết hợp Trạm Y Tế tập huấn về kiến thức “Vệ Sinh An Toàn Thực Phẩm” cho 85/85 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%

*+ 18.5. Không để xảy ra sự cố về “Vệ Sinh An Toàn Thực Phẩm” trên địa bàn thuộc quản lý của xã:* Triển khai đầy đủ các kế hoạch phòng chống ngộ độc an toàn thực phẩm. Trên địa bàn không có xảy ra vụ ngộ độc an toàn thực phẩm.

*+ 18.6. 100% cơ sở sơ chế biến, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm:* Trên địa bàn xã An Thạnh 1 có 01 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện quản lý theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, do huyện quản lý. Cơ sở này đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực, đạt tỷ lệ 100% (Giấy chứng nhận số 86/CCQLCL-ST ngày 12/11/2021 của Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh Sóc Trăng, mã số 94-08-0206-NSTV)

*+ 18.7. ≥ 80% hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch:* Toàn xã 2.106 hộ. Trong đó: Số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh 2.106 hộ (đạt tỷ lệ 100%); hộ có nhà tắm hợp vệ sinh 2.006 hộ (đạt tỷ lệ 95,25%); hộ có bể hoặc dụng cụ chứa nước 2.106 hộ (đạt tỷ lệ 100%); số hộ có công trình đạt 2.006/2.106 hộ (đạt tỷ lệ 95,25%).

*+ 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lắp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường:* Trên địa bàn xã An Thạnh 1 đã có bải xử lý gác tập trung trên địa bàn ấp An Trung A, với tổng diện tích gần 10.000m2. Hàng năm bãi rác tập trung được xử lý, cải tạo và khắc phục ô nhiễm môi trường

*- Đánh giá*: Xã thực hiện đạt tiêu chí số 18 (Chất lượng môi trường sống).

**(19) *Tiêu chí số 19 Quốc phòng và An ninh***

***- Yêu cầu của tiêu chí***

+ 19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

+ 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn ( giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

***- Kết quả thực hiện tiêu chí***

***+*** *19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân:* Hàng năm, Đảng uỷ xã An Thạnh 1 ban hành Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, Chỉ thị về thực hiện một số mặt công tác quốc phòng, quân sự địa phương, Kế hoạch xây dựng lực lượng, huấn luyện, bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương, Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng, Kế hoạch giáo dục quốc phòng an ninh cho đối tượng thuộc quyền, Kế hoạch và báo cáo công tác tuyển quân, Kế hoạch huấn luyện cho các đối tượng, Quy chế kế hoạch hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ, Kế hoạch phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, Hệ thống kế hoạch công tác Đảng, công tác chính trị, Kế hoạch tuyên truyền công tác Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng an ninh, công tác quân sự quốc phòng hàng năm.

*+ 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn ( giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã h hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả:*

Công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ: Công an xã đã lập hồ sơ chuyên đề nghiệp vụ về lĩnh vực vũ khí, công cụ hổ trợ, vật liệu nổ tích luỹ thông tin tài liệu có liên quan góp phần cho công tác quản lý tình hình an ninh trật tự được đảm bảo, trong thời gian qua đơn vị vận động thu hồi 01 khẩu súng tự chế (hơi cồn).

Quản lý cư trú, quản lý đối tượng ở cơ sở: Hiện tại Công an xã đã lập hồ sơ (NV) quản lý về cư trú, quản lý đối tượng, quản lý về công dân sinh sống tại địa phương nhằm phát hiện những đối tượng truy nã, truy tìm còn lẫn trốn, quản lý người nước ngoài góp phần công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Tình hình trật tự an toàn giao thông: Trong năm 2022 xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả: Làm chết 01 người, bị thương 01 người.

Tình hình cháy, nổ: Không xảy ra; tình hình cháy, nổ trên địa bàn không xảy ra. Phối hợp Đội Phòng cháy Chữa cháy – Cứu nạn cứu hộ Công an huyện tiến hành kiểm tra 56 cơ sơ kinh doanh, kết quả đảm bảo theo yêu cầu.

Công tác tái hòa nhập cộng đồng: Trong năm 2022 chấp hành xong án phạt tù 01 đối tượng, Công an xã giải hướng dẫn làm các thủ tục hành chính làm căn cước công dân cho 03 người chấp hành án về địa phương, tham mưu Uỷ ban nhân dân xã bổ sung nộp lưu 01 hồ sơ án treo.

Trên địa bàn có 04 mô hình về an ninh trật tự, với 82 thành viên: 01 mô hình “Phòng, chống tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên” với 14 thành viên; 01 mô hình “Phòng chống tội phạm 03 chi 04 hội” tại ấp An Thường, với 16 thành viên; 01 mô hình “Phòng, chống ma túy và bạo lực học đường”, với 20 thành viên; 01 mô hình “Nghiệp đoàn xe ôm tham gia phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội”, với 32 thành viên. Mô hình “Nghiệp đoàn xe ôm tham gia phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội” được nhân rộng.

- *Đánh giá:* Xãthực hiện đạt tiêu chí số 19 (Quốc phòng và An ninh)

**\* Kết quả thẩm tra: Xã An Thạnh 1 thực hiện Đạt bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025**

**2. Tiêu chí 2 về Thu nhập**

**2.1 Yêu cầu của tiêu chí:** Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt ≥ 75 triệu đồng/người

**2.2 Kết quả thực hiện tiêu chí:** Qua quá trình điều tra, thu nhập bình quân đầu người của xã An Thạnh 1 năm 2023 là 75,56 triệu đồng/người/năm *(Công văn số 489/CTK-TKXH ngày 06/11/2023 của Cục Thống kê Sóc Trăng về việc xác nhận kết quả khảo sát của xã về thu nhập trên địa bàn xãAn Thạnh1, huyện Cù Lao Dung)*.

*- Đánh giá: Xã thực hiện* đạt tiêu chí 2 - Thu nhập

**3. Tiêu chí 3 về Mô hình ấp thông minh**

**3.1 Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ hộ gia đình được bao phủ bởi hạ tầng kết nối internet cáp quang và thông tin di động (3G/4G/5G)

- Có điểm phát wifi miễn phí công cộng (tại nhà văn hóa ấp, các khu đông dân cư, điểm du lịch cộng đồng

- Có hệ thống camera giám sát an ninh tại các cửa ngõ ra vào địa bàn ấp

- Có hệ thống loa thu phát truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông phục vụ công tác thông tin tuyên truyền trên địa bàn ấp

- Có thành lập tổ công nghệ số cộng đồng, hoạt động hiệu quả

- Tỷ lệ hộ sở hữu ít nhất 01 thiết bị điện thoại thông minh hoặc máy tính có kết nối internet

- Tỷ lệ số dân trong độ tuổi lao động được hướng dẫn, tập huấn, đào tạo các kỹ năng cài đặt, sử dụng các phần mềm, nền tảng hỗ trợ cho việc tìm kiếm, tra cứu, trao đổi thông tin

- Tỷ lệ số dân trong độ tuổi lao động có tài khoản và sử dụng hình thức thanh toán trực tuyến hoặc sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt

- Tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, kỹ năng quản bá, giới thiệu, kinh doanh, mua bán các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử và nền tảng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, thanh toán trực tuyến

**3.2. Kết quả thực hiện tiêu chí**

Xã An Thạnh 1 chọn “***ấp An Thường***” thực hiện mô hình ấp thông minh.

- Nội dung triển khai:

Tiếp tục duy trì và phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng áp dụng công nghệ thông minh trên địa bàn xã bao gồm các điểm cung cấp wifi miễn phí, hệ thống camera (tích hợp với hệ thống dữ liệu camera của công an huyện Cù Lao Dung), đồng thời gia tăng tỷ lệ phủ sóng mạng kết nối internet, ứng dụng thiết bị thông minh vào các hoạt động trao đổi mua bán, tìm kiếm việc làm... trong đời sống của người dân.

- Khối lượng thực hiện:

Uỷ ban nhân dân xã An Thạnh 1 đã thành lập 03 tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả trên địa bàn từng ấp. Các tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động sôi nổi, tích cực, thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trên địa bàn xã. Đồng thời, xã trang bị bổ sung thêm 03 hệ thống loa thông minh, 04 điểm cung cấp sóng wifi miễn phí, hệ thống camera giám sát gồm 15 camera phân bố tại 12 điểm trãi đều trên các ấp, đảm bảo hoạt động đồng đều, nhất quán.

- Kết quả đến thời điểm đề nghị thẩm tra:

*+ Tỷ lệ hộ gia đình được bao phủ bởi hạ tầng kết nối internet cáp quang và thông tin di động (3G/4G/5G):* Theo điều tra, toàn ấp An Thường có 1.046 hộ . Hạ tầng cáp quang sẵn sàng phục vụ nhu cầu kết nối internet của 100% các hộ dân trong ấp (không bao gồm những hộ dân sống rải rác, không tập trung). Trên địa bàn ấp hiện nay hệ thống hạ tầng kết nối internet cáp quang di động đã được bao phủ rộng khắp chủ yếu là 03 nhà mạng Vinaphone, Viettel, MobiFone, đảm bảo phục vụ 100% người dân của ấp.

Tỷ lệ phủ sóng di động (3G/4G/5G) trong phạm vi ấp là 1.046/1.046 hộ, đạt 100%. Hệ thống nhà mạng cung cấp sóng di động gồm các nhà mạng Vinaphone 01 trạm, Viettel 03 trạm, MobiFone 02 trạm, Vietnammobile trên địa bàn toàn ấp đều có mạng thực hiện được điện thoại và các dịch vụ (3G/4G/5G) để người dân tham gia truy cập.

*+ Có điểm phát wifi miễn phí công cộng (tại nhà văn hóa ấp, các khu đông dân cư, điểm du lịch cộng đồng:* Trên địa bàn ấp An Thường được bố trí 03 điểm phân bổ tại Tổ một cửa – Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã, bến phà Đại Ngãi – bờ E (nối liền Cù Lao Dung – Long Phú) và bến phà Đại Ngãi – bờ F (nối liền Cù Lao Dung – Tiểu Cần), đảm bảo về chất lượng phục vụ người dân, du khách khi truy cập mạng internet nhằm tra cứu, tìm kiếm thông tin...

*+ Có hệ thống camera giám sát an ninh tại các cửa ngõ ra vào địa bàn ấp:* Trên địa bàn ấp An Thường tại các tuyến đường cửa ngõ ra vào địa bàn ấp được lắp đặt camera giám sát về an ninh, tích hợp dữ liệu chung với dữ liệu giám sát an ninh của Công an huyện Cù Dao Dung, cụ thể tại ngã 4 Quốc lộ 60 giao với đường tỉnh 933B có 02 camera; Bến phà Đại Ngãi (bờ E và bờ F) có 06 camera. Ngoài ra, trên địa bàn có trang bị bổ sung thêm 06 điểm lắp đặt với 08 camera giám sát, phân bố chủ yếu nằm trên tuyến quốc lộ 60 và các khu vực tập trung đông dân cư như chợ Kinh Đào, bến phà Đại Ngãi (bờ E và bờ F), nhà sinh hoạt cộng đồng ấp… Đồng thời, bố trí đầu ghi hình đặt tại trụ sở Công an xã An Thạnh 1 để kiểm tra, giám sát tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn xã.

*+ Có hệ thống loa thu phát truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông phục vụ công tác thông tin tuyên truyền trên địa bàn ấp:* Đối với ấp An Thường đã trang bị 02 hệ thống loa truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (bố trí tại Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã An Thạnh 1 và ngã tư quốc lộ 60), đồng thời Uỷ ban nhân dân xã kết hợp với đơn vị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chi nhánh Cù Lao Dung triển khai lắp đặt bổ sung thêm 01 hệ thống loa truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại nhà sinh hoạt cộng đồng ấp An Thường.

Đến nay, hệ thống loa thông minh hoạt động khá tốt, hiệu quả. Đảm bảo phục vụ tốt công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, những nội dung của địa phương được triển khai thực hiện và thông tin tuyên truyền riêng của ấp.

*+ Có thành lập tổ công nghệ số cộng đồng, hoạt động hiệu quả:* Tổ công nghệ số cộng đồng ấp An Thường được thành lập kiện toàn theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 11/08/2023 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng ấp An Thường với 11 thành viên. Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp được duy trì hoạt động thường xuyên đảm bảo việc đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân, cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn ấp góp phần thúc đẩy thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia.

*+ Tỷ lệ hộ sở hữu ít nhất 01 thiết bị điện thoại thông minh hoặc máy tính có kết nối internet:* Qua rà soát, trên địa bàn ấp có 735/1046 hộ dân trên địa bàn ấp có sở hữu ít nhất 01 thiết bị điện thoại thông minh hoặc máy tính có kết nối internet đạt tỷ lệ 70,27%.

*+ Tỷ lệ số dân trong độ tuổi lao động được hướng dẫn, tập huấn, đào tạo các kỹ năng cài đặt, sử dụng các phần mềm, nền tảng hỗ trợ cho việc, tìm kiếm, tra cứu, trao đổi thông tin:* Qua thống kê điều tra, trên toàn địa bàn xã An Thạnh 1 có 4.307 người trong độ tuổi lao động, trong đó tại ấp An Thường là 2.129 người. Đến nay, dưới sự phối hợp của đơn vị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chi nhánh Cù Lao Dung ghi nhận có 1.613 lao động được hướng dẫn cài đặt sử dụng các phần mềm, nền tảng thông minh như ứng dụng Facebook, Zalo... trong việc tìm kiếm, tra cứu, trao đổi thông tin. Tỷ lệ tại địa bàn ấp đạt 75,76%.

*+ Tỷ lệ số dân trong độ tuổi lao động có tài khoản và sử dụng hình thức thanh toán trực tuyến hoặc sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt:* Uỷ ban nhân dân xã, Ban chỉ đạo xã triển khai tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân cài đặt, thiết lập tài khoản và sử dụng hình thức thanh toán trực tuyến hoặc sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Theo thống kê, đến nay có 1.283/2.129 người trong độ tuổi lao động có tài khoản và tham gia sử dụng hình thức thanh toán trực tuyến. Tỷ lệ tại địa bàn ấp đạt 60,26%

*+ Tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, kỹ năng quản bá, giới thiệu, kinh doanh, mua bán các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử và nền tảng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, thanh toán trực tuyến (Đạt)*

Theo thống kê, tổng hộ sản xuất, kinh doanh trên toàn địa bàn ấp là 107 hộ. Đến nay, xã triển khai đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, kỹ năng quảng bá, giới thiệu, kinh doanh, mua bán các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử và nền tảng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, thanh toán trực tuyến được 58 hộ. Tỷ lệ trên toàn địa bàn ấp đạt 54,21%.

**- Đánh giá:** Xã thực hiện Đạt tiêu chí 3 – Mô hình ấp thông minh, được Sở Thanh tinh và Truyền thông thẩm định đạt tại Công văn số 2109/STTTT-TTr ngày 30/10/2023.

**4. Tiêu chí 4 về Ấp văn hoá nông thôn mới (100%)**

- Thực hiện Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới và tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Kết quả xã thực hiện đạt 03/03 ấp văn hóa nông thôn mới, tỷ lệ 100% được UBND huyện công nhận tại Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 12/09/2023 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện về việc công nhận 03 tuyến đường của ấp An Thường, ấp An Trung và ấp An Trung A, xã An Thạnh 1 đạt chuẩn tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023;

- Đánh giá: Xã thực hiện Đạt tiêu chí số 4 ấp văn hóa nông thôn mới, được Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh thẩm định đạt tại Công văn số 219/VPĐP-NV ngày 09/10/2023.

**5. Tiêu chí Kiểu mẫu về chuyển đổi số**

**5.1 Yêu cầu của tiêu chí**

- Có các ứng dụng dùng chung của tỉnh: sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong quản lý, điều hành công việc; sử dụng hệ thống cổng dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh; sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh; sử dụng chữ ký số chuyên dùng (Đạt)

- Tỷ lệ ấp có thành lập tổ công nghệ số cộng đồng, hoạt động hiệu quả (Đạt 100%)

- Có hệ thống ứng dụng tiếp nhận phản ánh giữa chính quyền xã với người dân (Đạt)

- Có hệ thống hội nghị truyền hình kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Trung ương (Đạt)

- Có đài truyền thanh hoặc hệ thống loa thu phát truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông (Đạt)

- Có hệ thống camera an ninh được lắp đặt trên các tuyến đường liên ấp, xã và hoạt động hiệu quả trong phòng chống tệ nạn và theo dõi giao thông (Đạt)

- Tỷ lệ cơ sở kinh doanh, dịch vụ, hộ kinh doanh trên địa bàn xã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các điểm kinh doanh, vui chơi, giải trí ≥ 50% (trong đó tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt tại các điểm ≥ 30%)

- Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động có tài khoản và sử dụng hình thức thanh toán trực tuyến hoặc sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt (Đạt ≥ 30%)

**5.2 Kết quả thực hiện tiêu chí**

*+ Có ứng dụng dùng chung của tỉnh: sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong quản lý, điều hành công việc; sử dụng hệ thống cổng dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh; sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh; sử dụng chữ ký số chuyên dùng:* Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong quản lý (nền tảng tích hợp và chia sẽ dữ liệu LGSP tỉnh Sóc Trăng): tổng số 33/34 cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách đang sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong quản lý.

Sử dụng hệ thống cổng dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã đang thực hiện cổng dịch vụ công và một cửa điện tử chung của tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã đã tích hợp 128/128 thủ tục hành chính vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến, một cửa của tỉnh. Tỷ lệ đạt 100%.

Trong 18 thủ tục hành chính mức độ 3 trên Phần mềm Một cửa điện tử có kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia có 02 thủ tục hành chính theo quy định của Bộ, ngành Trung ương: Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí.

Sử dụng chữ ký số chuyên dùng: Khối đảng 02 đ/c; khối nhà nước 03 đ/c đang sử dụng chữ ký số chuyên dùng theo quy định.

*+ Tỷ lệ ấp có thành lập tổ công nghệ số cộng đồng, hoạt động hiệu quả:* Xã An Thạnh 1 có 100% (3/3) ấp thành lập tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp được duy trì hoạt động thường xuyên đảm bảo việc đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân, cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn ấp góp phần thúc đẩy thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia.

Ấp An Thường: Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập và kiện toàn theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 11/08/2023 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã An Thạnh 1 với 11 thành viên; Ấp An Trung: Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập và kiện toàn theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 11/08/2023 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã An Thạnh 1 với 08 thành viên; Ấp An Trung A: Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập và kiện toàn theo Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 11/08/2023 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã An Thạnh 1 với 08 thành viên

*+ Có hệ thống ứng dụng tiếp nhận phản ánh giữa chính quyền xã với người dân:* Uỷ ban nhân dân xã triển khai thiết lập trang Cổng thông tin điện tử xã An Thạnh 1 đảm bảo phục vụ tốt công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước; cung cấp, cập nhật thường xuyên các hoạt động diễn ra trên địa bàn xã. Người dân có cơ hội nắm bắt, tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và chính xác. Song song đó, các ý kiến góp ý, phản ánh của người dân sẽ được Uỷ ban nhân dân xã ghi nhận và giải quyết thông qua hộp thư góp ý trên trang web này.

*+ Có hệ thống hội nghị truyền hình kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình cấp huyện, cấp tỉnh, cấp trung ương:* Uỷ ban nhân dân xã được đầu tư một hệ thống hội nghị truyền hình thông minh, có khả năng kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Trung ương thông qua liên kết internet, liên kết phòng họp (ứng dụng zoom)... Hệ thống được bố trí tại hội trường Nhà văn hoá xã An Thạnh 1, hoạt động khá tốt và hiệu quả.

*+ Có đài truyền thanh hoặc hệ thống loa thu phát truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (đạt):* Đối với ấp An Thường đã trang bị 02 hệ thống loa truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (bố trí tại Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã An Thạnh 1 và ngã tư quốc lộ 60), đồng thời Uỷ ban nhân dân xã kết hợp với đơn vị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chi nhánh Cù Lao Dung triển khai lắp đặt bổ sung thêm 01 hệ thống loa truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại nhà sinh hoạt cộng đồng ấp An Thường.

*+ Có hệ thống camera an ninh được lắp đặt trên các tuyến đường ấp, xã và hoạt động hiệu quả trong phòng chống tệ nạn và theo dõi giao thông (đạt):* Trên địa bàn xã tại các tuyến đường cửa ngõ ra vào địa bàn ấp được lắp đặt camera giám sát về an ninh, tích hợp dữ liệu chung với dữ liệu giám sát an ninh của Công an huyện Cù Dao Dung, cụ thể tại ngã 4 Quốc lộ 60 giao với đường tỉnh 933B có 02 camera; Bến phà Đại Ngãi (bờ E và bờ F) có 06 camera và 15 camera giám sát tại 12 điểm trên tuyến tỉnh lộ 933B và các tuyến đường cửa ngõ ra vào địa bàn các ấp (ấp An Thường 06 điểm lắp đặt với 08 camera giám sát, 07 camera lắp đặt tại 2 ấp còn lại phân bố chủ yếu nằm trên tuyến quốc lộ 60 và các khu vực tập trung đông dân cư như chợ Kinh Đào, bến phà Đại Ngãi (bờ E và bờ F), nhà sinh hoạt cộng đồng). Đồng thời, bố trí đầu ghi hình đặt tại trụ sở Công an xã An Thạnh 1 để kiểm tra, giám sát tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn xã.

*+ Tỷ lệ cơ sở kinh doanh, dịch vụ, hộ kinh doanh trên địa bàn xã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các điểm kinh doanh, vui chơi, giải trí (đạt):* Theo thống kê, tổng hộ kinh doanh trên toàn địa bàn xã là 298 hộ. Đến nay, tỷ lệ cơ sở kinh doanh có triển khai thực hiện các biện pháp, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt là 50,67% so với tổng số cơ sở trên địa bàn xã là 151/298 hộ. Đồng thời, việc thanh toán không dùng tiền mặt tại 151 cơ sở kinh doanh đạt từ 30% trở lên so với doanh thu.

**+** *Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động có tài khoản và sử dụng hình thức thanh toán trực tuyến hoặc sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt ≥ 30% (đạt):* Qua thống kê điều tra, trên địa bàn xã An Thạnh 1 có 4.307 người trong độ tuổi lao động. Trong đó, có 1.989 lao động có tài khoản và sử dụng hình thức thanh toán trực tuyến hoặc sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, cụ thể tại ấp An Thường có 1.283 lao động, ấp An Trung có 398 lao động và ấp An Trung A có 308 lao động. Đạt tỷ lệ 46,18%.

**\* Đánh giá:** xã thực hiện đạt tiêu chí kiểu mẫu chuyển đổi số được Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định đạt tại Công văn số 2109/STTTT-TTr ngày 30/10/2023.

**3 Về tình hình nợ động:** Xã không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Sóc Trăng thẩm định đạt tại Công văn số 3020/SKHĐT-D9TTD0 ngày 25/10/2023.

**4 Về điều kiện “Xã không phứt tạp về an ninh trật tự”:** Xã An Thạnh 1 đạt không phứt tạp về an ninh trật tự, được Công An tỉnh Sóc Trăng thẩm định định đạt tại Công văn số 1734/CAT-PV01 ngày 12/10/2023.

 **II Kết luận:**

 **1. Về hồ sơ:** Xã thực hiện đầy đủ theo quy định.

 **2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu:** Xã An Thạnh 1 thực hiện đạt 4 tiêu chí bắt buột (Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Thu nhập: mô hình ấp thông minh; ấp văn hóa nông thông mới) và tiêu chí tự chọn kiểu mẫu chuyển đổi số.

 **3. Về tình hình nợ động xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu**: Xã An Thạnh 1 không có nợ động xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

 **4. Về điều kiện “Xã không phứt tạp về an ninh trật tự”:** Xã thực hiện đạt “Xã không phứt tạp về an ninh trật tự”.

**III. KIẾN NGHỊ:** Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng xem xét công nhận xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023.

Trên đây là báo cáo Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 đối với xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- VPĐP NTM tỉnh Sóc Trăng;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH****Trần Văn Nguyên** |